



HỘI THẢO TRỰC TUYẾN **Triển vọng ngành** **Khu công nghiệp 2021**



I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Thực trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài
2. Lợi thế thu hút của Việt Nam
3. Xu hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang Việt Nam

II. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

1. Thị trường khu công nghiệp phía Bắc
2. Thị trường khu công nghiệp phía Nam

III. CÁC DOANH NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình tài chính của các doanh nghiệp trong ngành
2. Các doanh nghiệp hưởng lợi

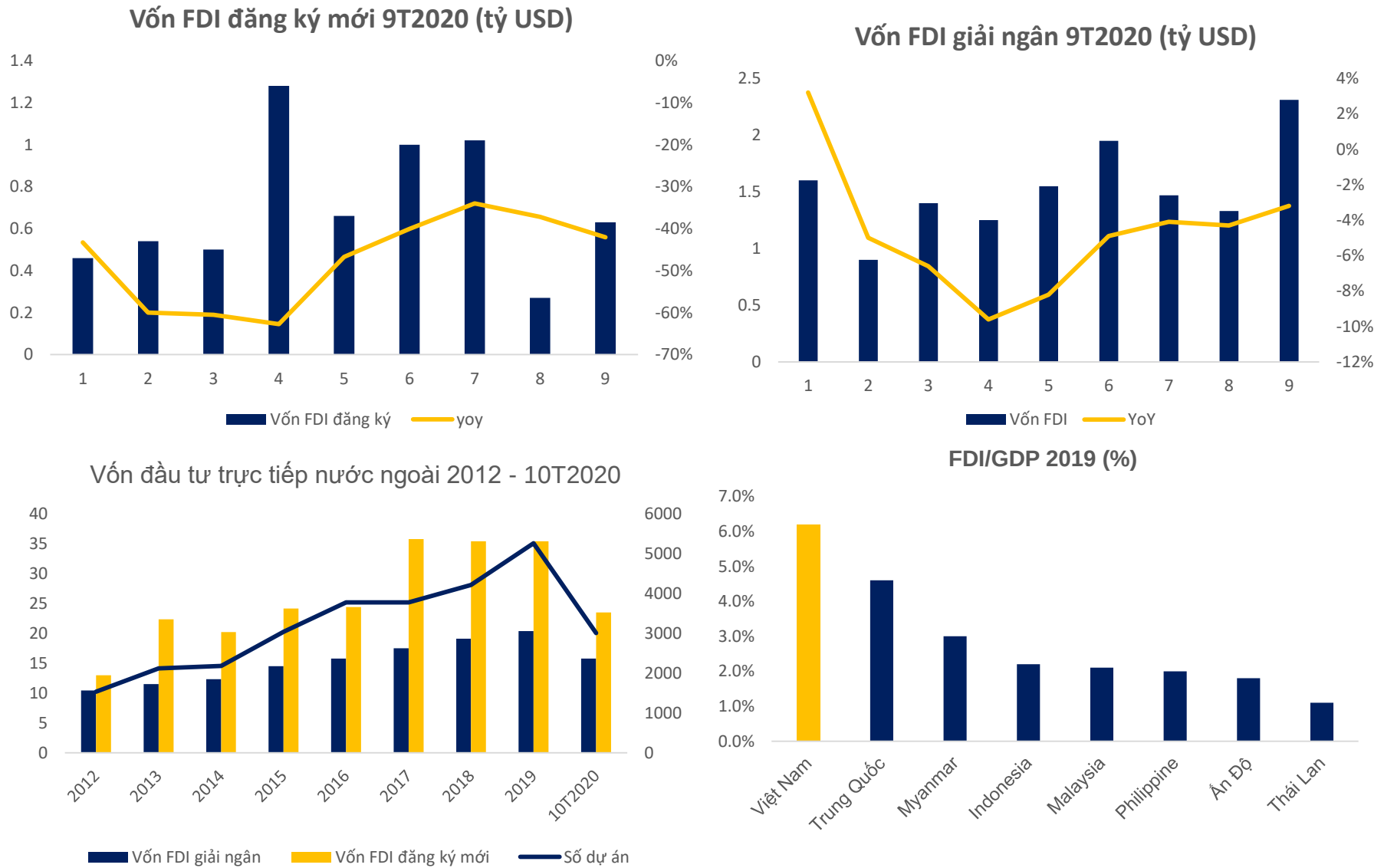
Quý nhà đầu tư có thể xem lại phần trình bày trên fanpage của BSC theo [Link](#).

Tổng quan tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài



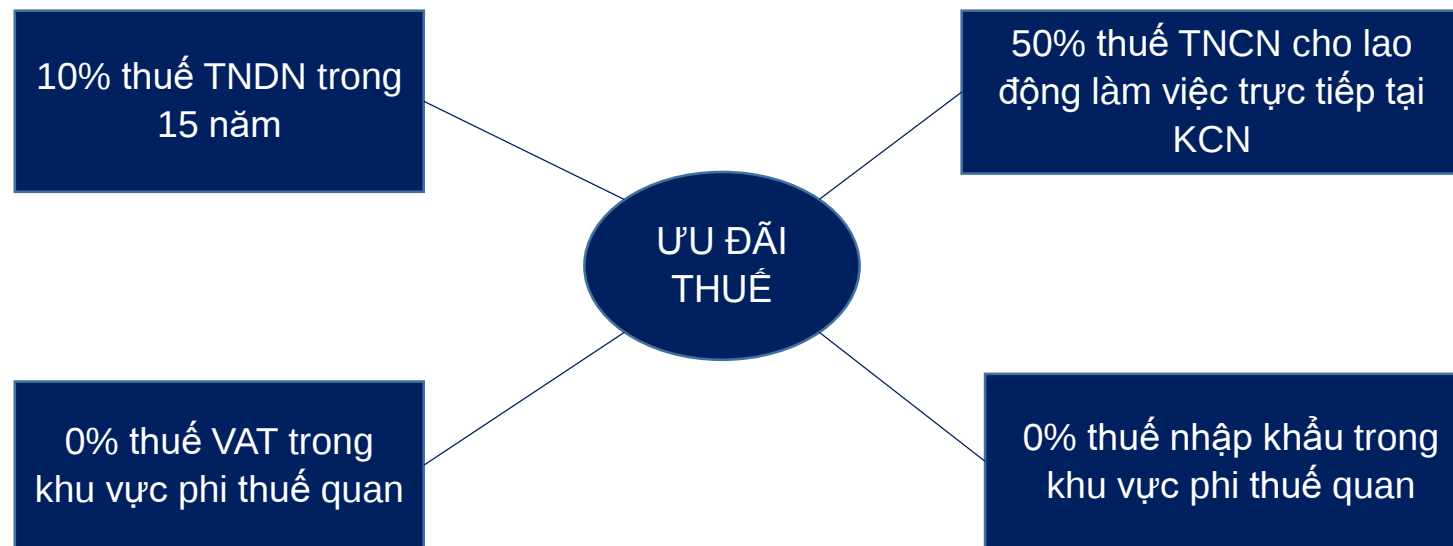
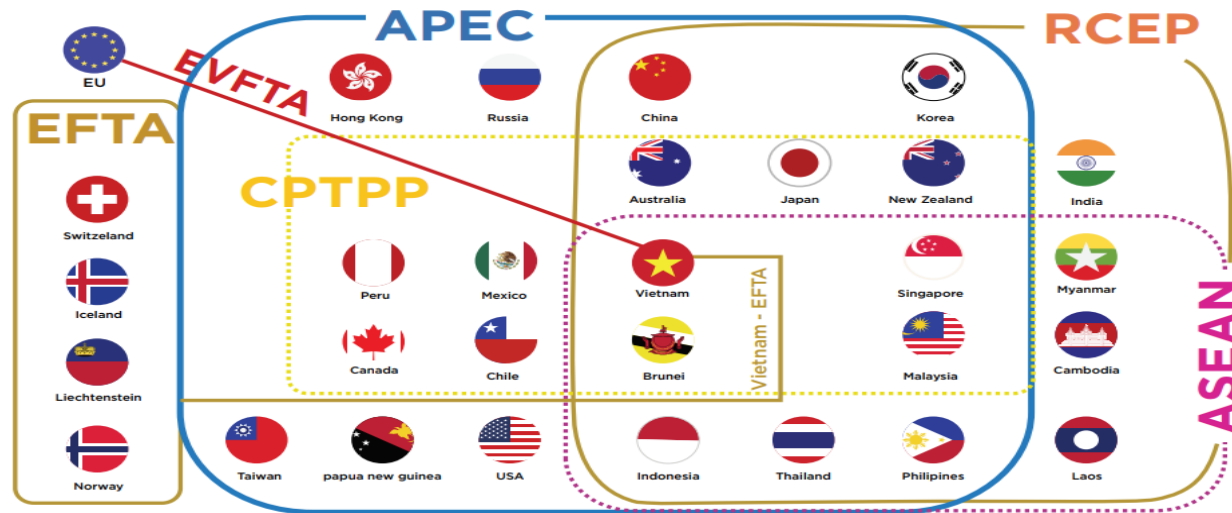
- Vốn FDI thực hiện và đăng ký mới mặc dù vẫn ở mức thấp và giảm so với cùng kỳ tuy nhiên đã có xu hướng tăng, cải thiện so với các tháng đầu năm 2020 nhờ đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát.
- Chỉ số FDI/GDP của Việt Nam ở mức cao nhất (6.2%) trong khu vực cho thấy Việt Nam vẫn là một địa điểm thu hút FDI nổi trội so với các nước cùng khu vực.

TỔNG QUAN: Tình trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài



- ❖ Các chính sách ưu đãi thuế của chính phủ cũng là một chất xúc tác thu hút đầu tư.

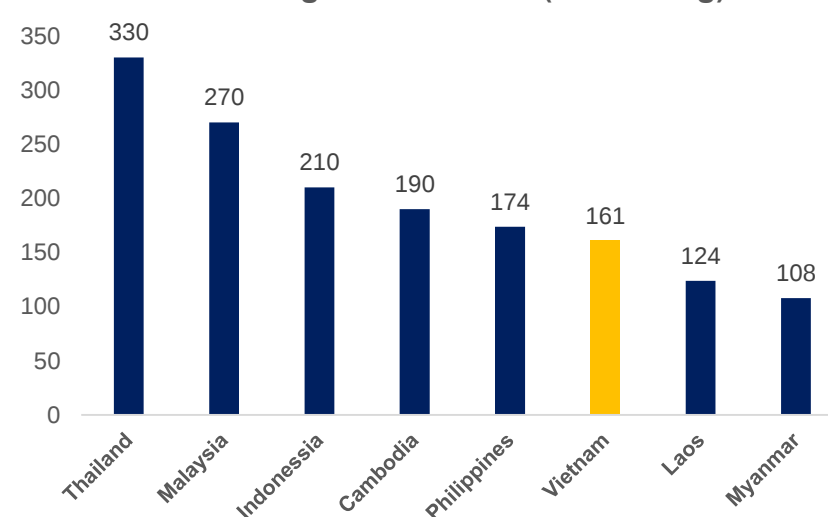
Lợi thế thu hút



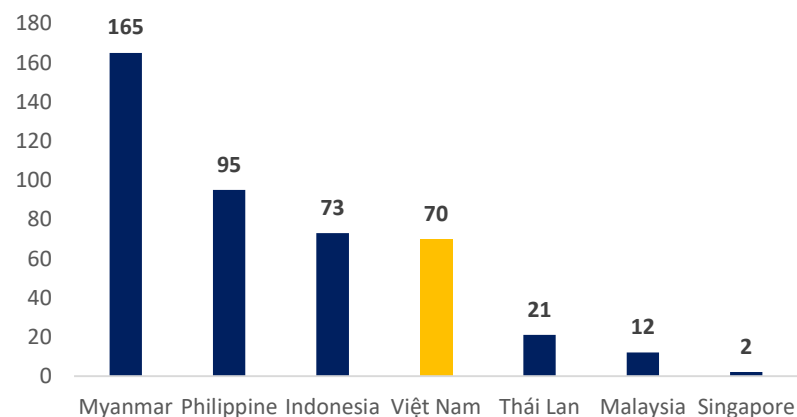
- ❖ Duy trì khi chi phí nhân công ước tính của Việt Nam cho các hoạt động sản xuất khá cạnh tranh so với mức chung của khu vực
- ❖ Chính phủ cũng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam khi thành lập các khu công nghiệp/kinh tế, chỉ số thuận lợi kinh doanh của Việt Nam ở mức trung bình khu vực
- ❖ Chi phí xây dựng ở mức thấp
- ❖ Tình hình vĩ mô ổn định: biến động đồng VND ổn định hso với các đồng IDR và MYR

Lợi thế thu hút

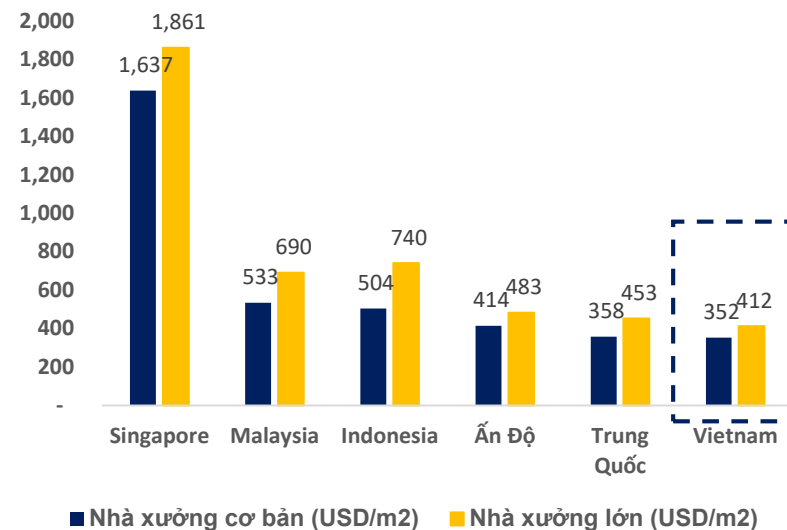
Mức lương tối thiểu 2020 (USD/tháng)



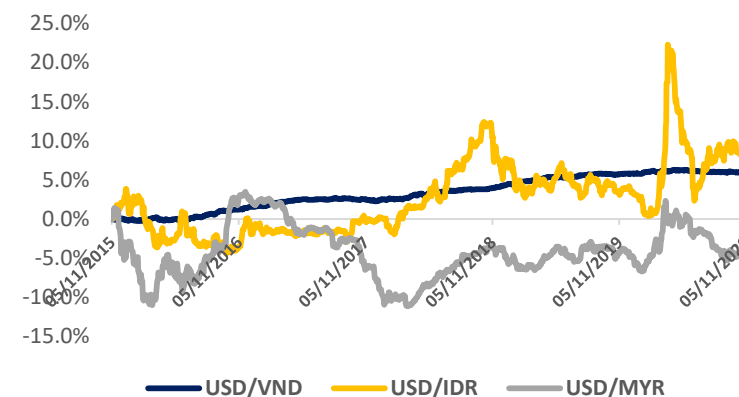
Chỉ số thuận lợi kinh doanh 2020



Chi phí xây dựng



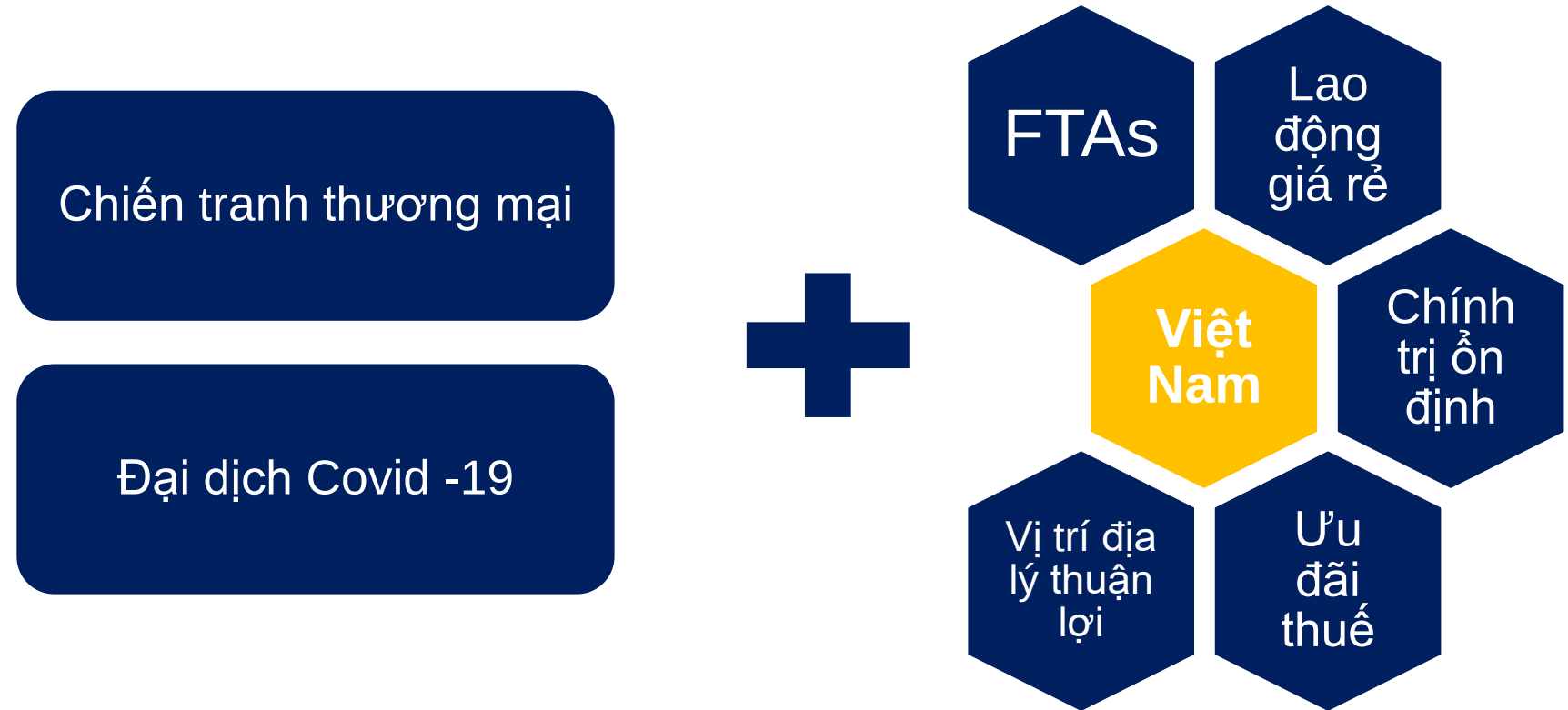
Biến động tỷ giá



Đại dịch Covid – 19 là một cú hích tiếp theo sau chiến tranh thương mại khiến làn sóng dịch chuyển công xưởng ra khỏi Trung Quốc ngày càng mạnh mẽ hơn:

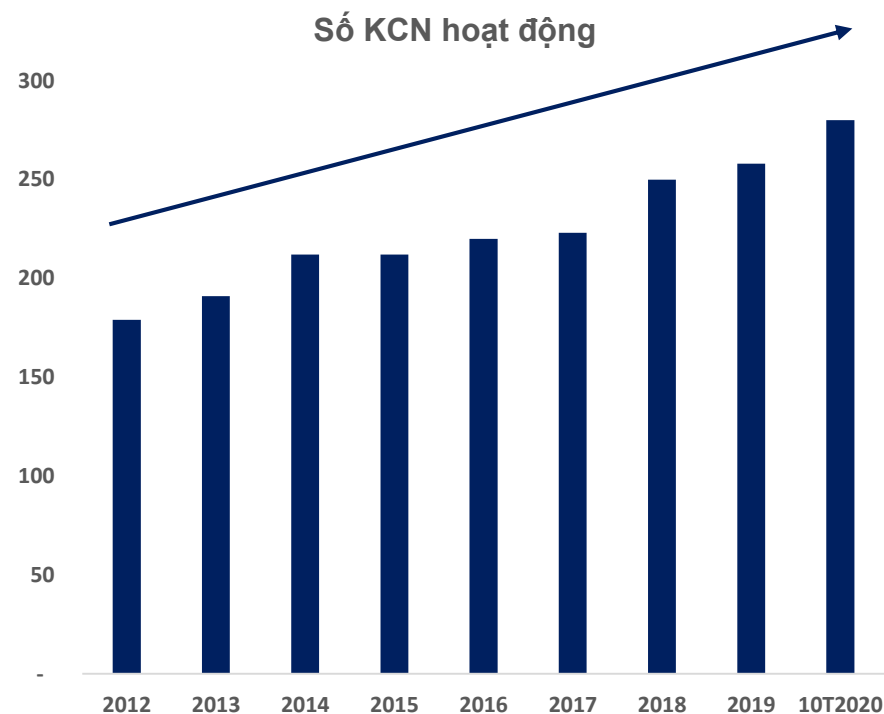
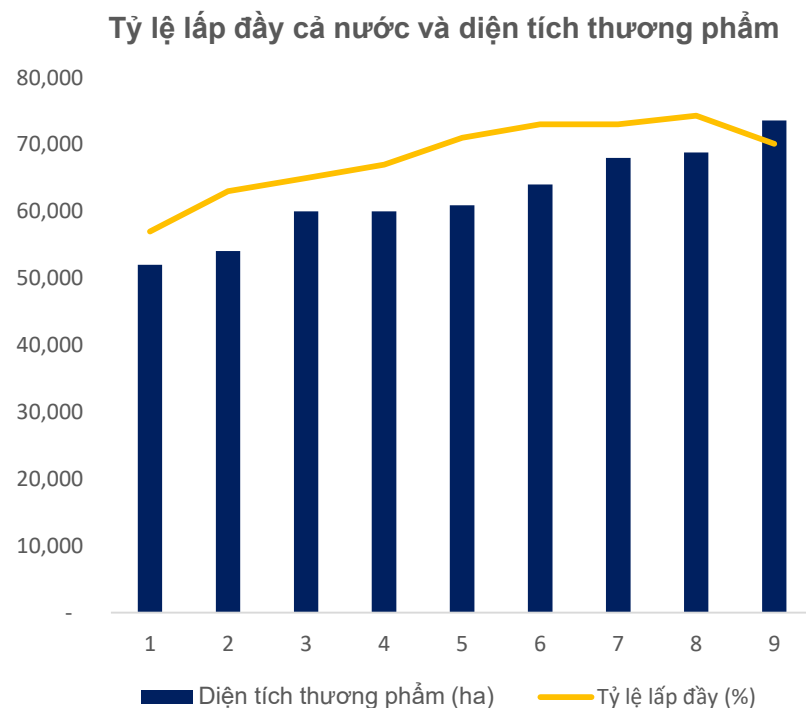
- Các nhà máy nhận ra sự cần thiết của việc đa dạng hóa (vị trí, danh mục sản phẩm), giảm phụ thuộc vào một quốc gia như Trung Quốc, vì vậy các công ty lên kế hoạch dịch chuyển sang các nước lân cận
- Tâm lý lo ngại của người tiêu dùng đối với sản phẩm sản xuất từ Trung Quốc.

Động lực thúc đẩy dịch chuyển quá trình dịch chuyển nhà máy khỏi Trung Quốc



Xu hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang Việt Nam tiếp diễn sẽ đẩy mạnh nhu cầu đất KCN

- ❖ Số lượng KCN hoạt động gia tăng với tốc độ CAGR = 5%
- ❖ Tỷ lệ lấp đầy trung bình cả nước 10T2020 chứng lại do đại dịch Covid-19 khiến chu trình ký kết các hợp đồng bị trì hoãn. Riêng năm 2016 tốc độ lấp đầy tăng nhanh vượt trội nhờ dòng vốn FDI đổ mạnh vào trong nước.



Nguồn: MoPi, BSC Research

Một số dự án của tập đoàn lớn có kế hoạch xây dựng nhà máy tại Việt Nam

- ❖ Một số tập đoàn lớn đã lên kế hoạch chuyển một phần sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam như Microsoft, Google, Panasonic, Sharp, Foxconn... cho thấy làn sóng dịch chuyển vẫn đang diễn ra mạnh mẽ
- ❖ BSC kỳ vọng năm 2021 các dự án bị trì hoãn sẽ tiếp tục được triển khai.

CÔNG TY	ĐỊA ĐIỂM	KHU CÔNG NGHIỆP	THỜI GIAN DỰ KIẾN	TIẾN ĐỘ
Sharp	Bình Dương	VSIP	2020	Trì hoãn
Luxshare ICT (vệ tinh Apple)	Bắc Giang	Quang Châu	Quý II/2020	Trì hoãn
Panasonic	Bình Dương	VSIP II	T10/2019	Đã khởi công
Pegatron Corp	Hải Phòng	Deep C	T3/2020	Đã cấp phép
Foxconn	Bắc Ninh	Nam Sơn Hạp Lĩnh	2020	Trì hoãn
Wistron Infocomm	Hà Nam	Đồng Văn III	T9/2020	Đã khởi công
Oppo	Bắc Ninh	Nam Sơn Hạp Lĩnh	T11/2020	Đã ký MOU

Nguồn: BSC Research



Tổng quan thị trường KCN Việt Nam



TỔNG QUAN BẢN ĐỒ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Cụm KCN Miền Bắc

Các tỉnh thu hút FDI: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên.

Cụm KCN Miền Trung

Các tỉnh thu hút FDI: Đà Nẵng, Quảng Nam.

Cụm KCN Miền Nam

Các tỉnh thu hút FDI: Tp. HCM, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khu công nghiệp được thành lập

- Số lượng: 369 khu
- Tổng diện tích: 113,300 ha
- Diện tích thương phẩm: 73,600 ha

Khu công nghiệp đang hoạt động

- Số lượng: 280 khu
- Tổng diện tích: 82,800 ha
- Diện tích thương phẩm: 56,600 ha
- Tỷ lệ lấp đầy: 70.1%

Khu công nghiệp đang xây dựng

- Số lượng: 89 khu
- Tổng diện tích: 30,500 ha
- Diện tích thương phẩm: 16,300 ha

KẾT NỐI HẠ TẦNG ĐƯỜNG BIỂN, CAO TỐC VÀ SÂN BAY CÁC KHU CÔNG NGHIỆP



Hệ thống phía Bắc

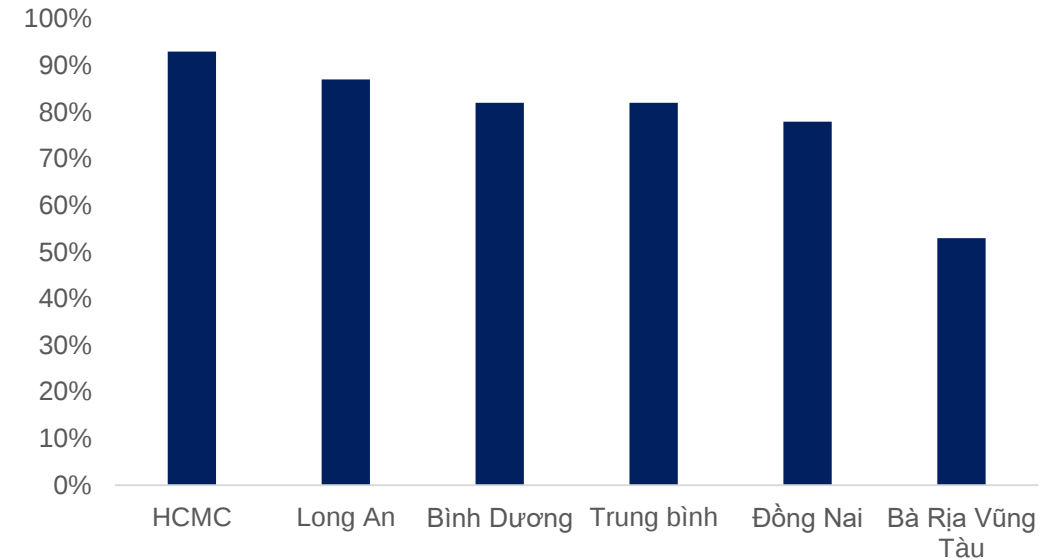
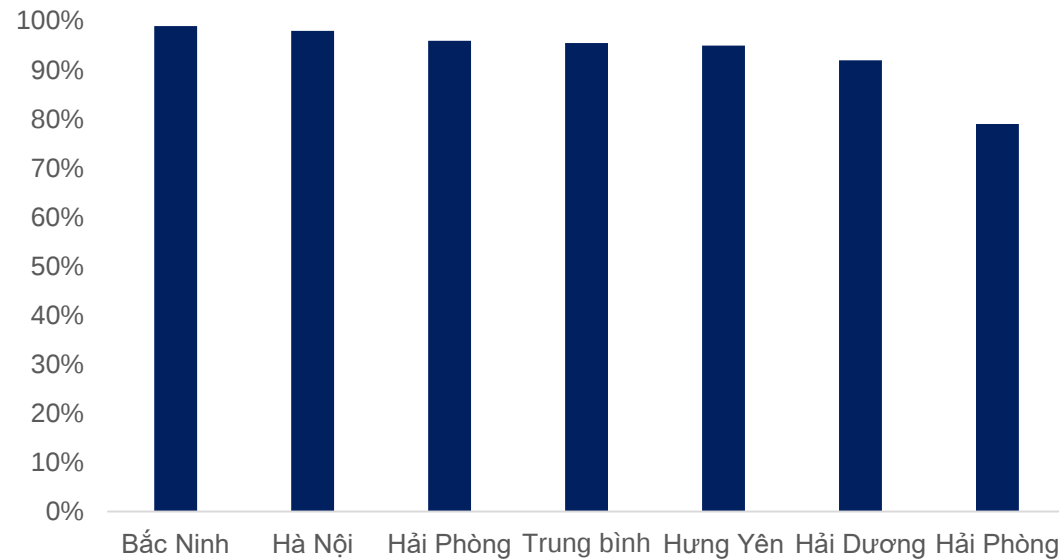
- ❖ Hệ thống đường cao tốc kết nối các thành phố lớn.
- ❖ Cụm cảng Hải Phòng chiếm khoảng 23% tổng lưu lượng container cảng của Việt Nam trong năm 2019.
- ❖ Cảng hàng không quốc tế tại Hà Nội và Hải Phòng
- ➔ Thuận lợi cho hoạt động xuất/nhập khẩu của các nhà sản xuất lớn.



Hệ thống phía Nam

- ❖ Các cụm cảng biển tại TP. HCM và khu vực Cái Mép (Bà Rịa – Vũng Tàu) có mức độ phát triển tốt, kết nối các tuyến hàng hải Việt Nam với EU và Mỹ, chiếm 72% tổng lượng container qua cảng của Việt Nam năm 2019.
- ❖ Cảng hàng không Tân Sơn Nhất và Long Thành (dự kiến)

THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP PHÍA BẮC VÀ PHÍA NAM



Bảng tỷ lệ lấp đầy hai khu vực phía Nam và phía Bắc

Nguồn: CBRE, BSC Research

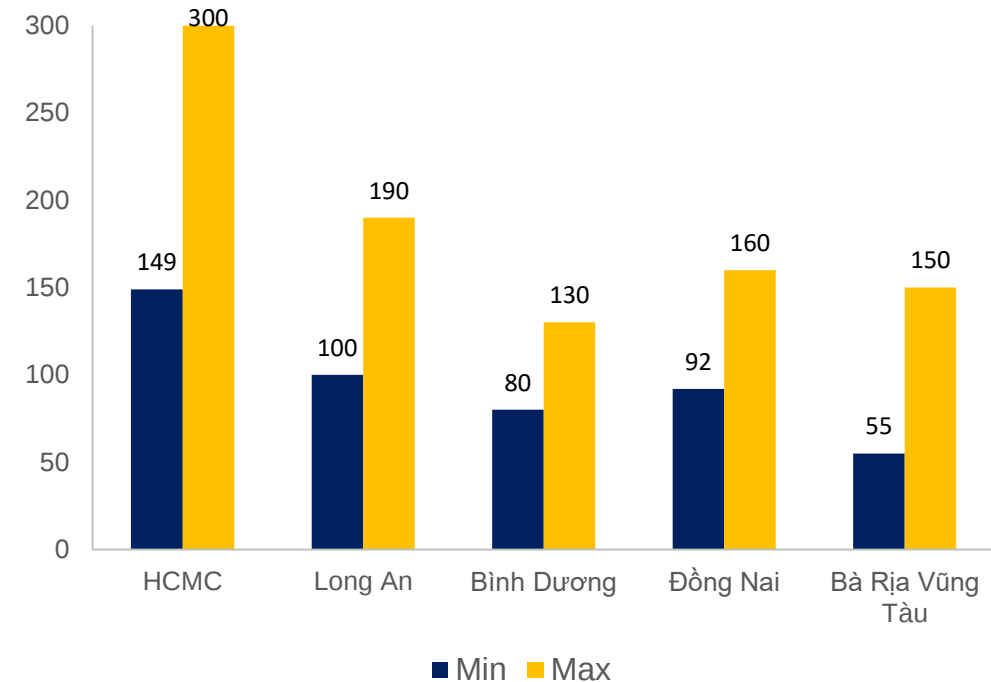
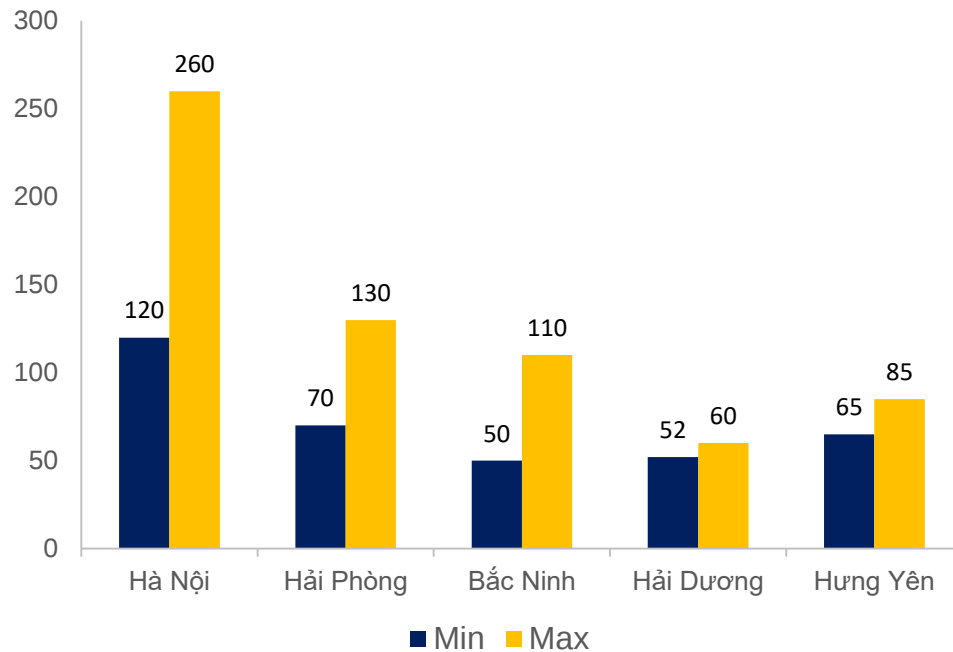
Thị trường BĐS KCN miền Bắc:

- Bắc Ninh và Hải Phòng là hai thị trường lớn miền Bắc.
- Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp Phía Bắc tăng chậm trong quý 3/2020 đạt 74%. Nguyên nhân tiến trình thuê đất khu công nghiệp chậm lại do đại dịch Covid-19.
- Cơ sở hạ tầng phát triển, địa lý gần từ Trung Quốc, kỳ vọng hưởng lợi từ chuỗi chuyển nhà máy khỏi Trung Quốc.

Thị trường BĐS KCN miền Nam:

- Diện tích cho thuê tập trung: Bình Dương, Đồng Nai
- Tỷ lệ lấp đầy KCN phía Nam cao đạt 82% do tình trạng thiếu đất sạch
- Các khu vực còn nguồn cung để đáp ứng khách thuê sẽ là điểm đến kế tiếp của các nhà sản xuất: Đồng Nai, Bà Rịa, Tây Ninh.

GIÁ CHO THUÊ VẮN TĂNG NHỜ NHU CẦU TĂNG VÀ NGUỒN CUNG SẴN SÀNG HẠN CHẾ



Bảng giá thuê đất khu vực phía Nam và phía Bắc (USD/m2/thời hạn thuê)

Nguồn: CBRE, BSC Research

- Giá thuê trung bình đạt 102 USD/m2/chu kỳ thuê (+7.1% yoy), giá thuê nhà xưởng xây sẵn cũng tăng nhẹ khoảng 4-5.2 UDS/m2 (+2.1% yoy).
- Mặc dù Covid-19 có thể tạm thời làm gián đoạn đầu tư tại Việt Nam, nhưng sự quan tâm từ các nhà đầu tư vẫn duy trì mạnh mẽ, thể hiện qua lượng tiềm kiếm trên về các khu công nghiệp (KCN) đều tăng mạnh từ +20-37% yoy trong quý III/2020 (theo thống kê của batdongsan.com).
- Nguồn cung các khu công nghiệp mới tăng chậm vì chịu sự quản lý chặt chẽ của chính phủ, các doanh nghiệp khu công nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề xử lý pháp lý, do đó quỹ đất sẵn sàng cho khách thuê bị hạn chế.

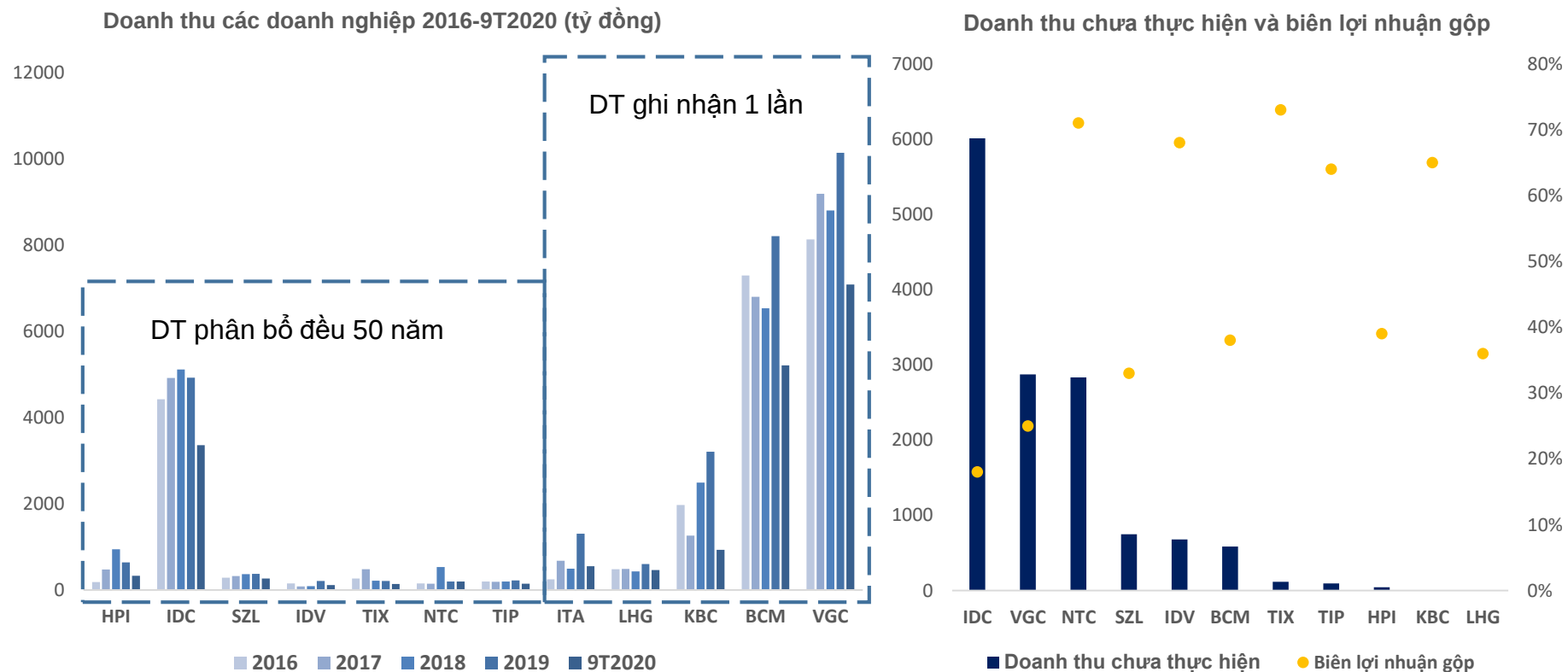
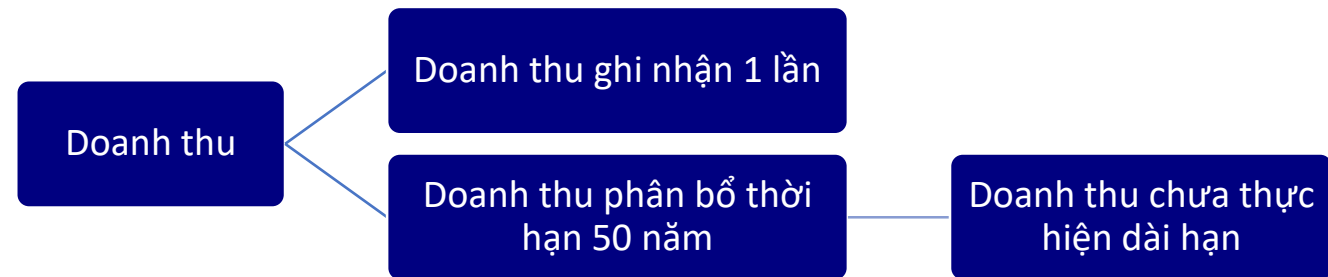


Triển vọng các doanh nghiệp BĐS KCN



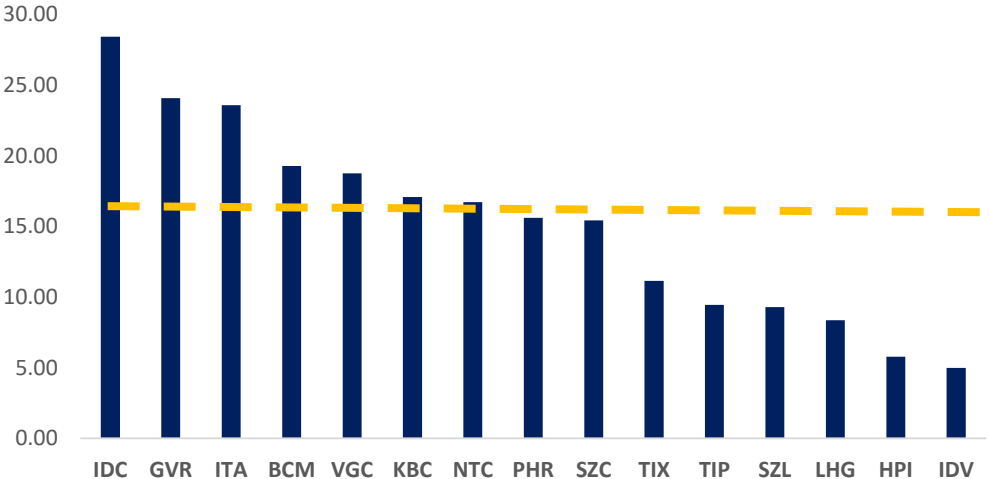
Ghi nhận doanh thu của các DN niêm yết

- ❖ Các doanh nghiệp ghi nhận doanh thu theo hai cách: doanh thu phân bổ đều 50 năm và doanh thu ghi nhận 1 lần
- ❖ Đối với nhóm các doanh nghiệp ghi nhận doanh thu phân bổ 50 năm, khoản doanh thu chưa thực hiện luôn ở mức cao (IDC, NTC, SZL, IDV,...)
- ❖ Biên lợi nhuận gộp có sự khác biệt tuy nhiên đều ở mức khá cao (trên 35%)

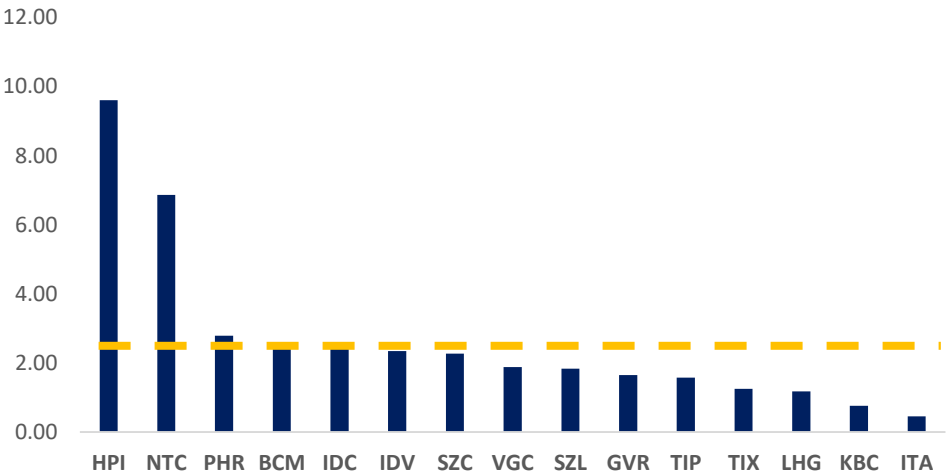


ĐỊNH GIÁ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DOANH NGHIỆP

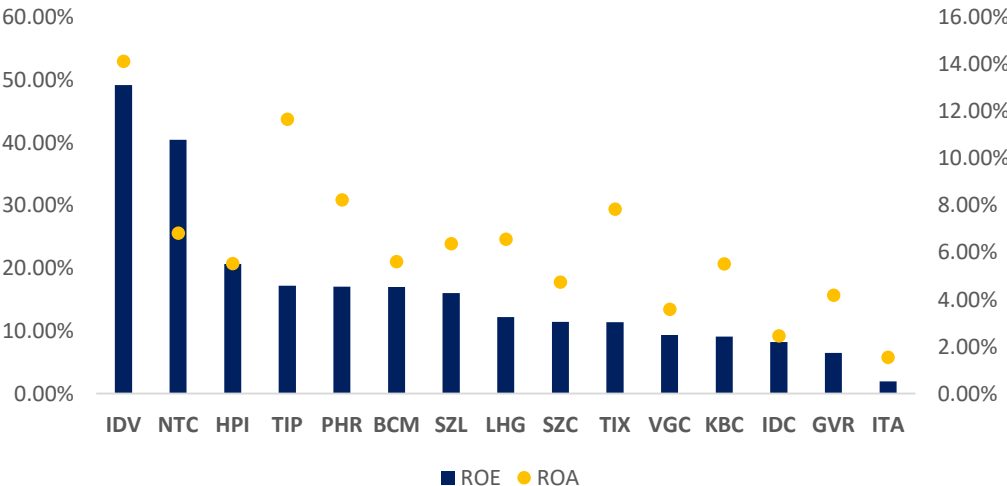
P/E trailing



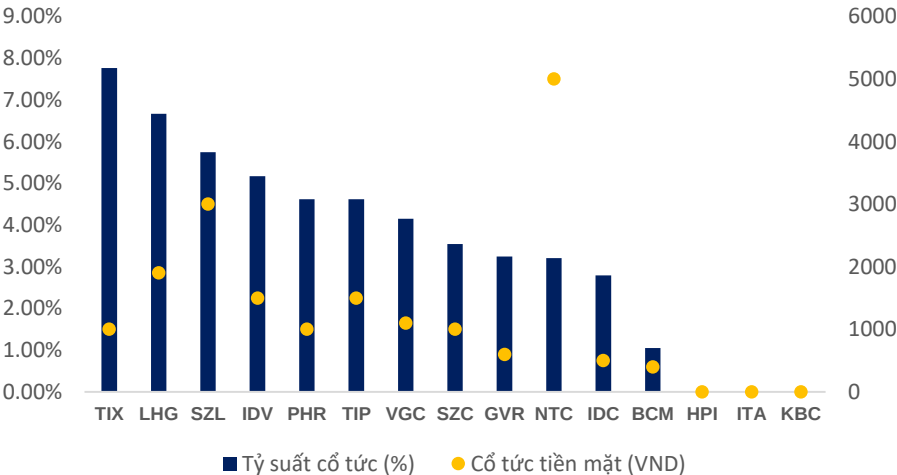
P/B



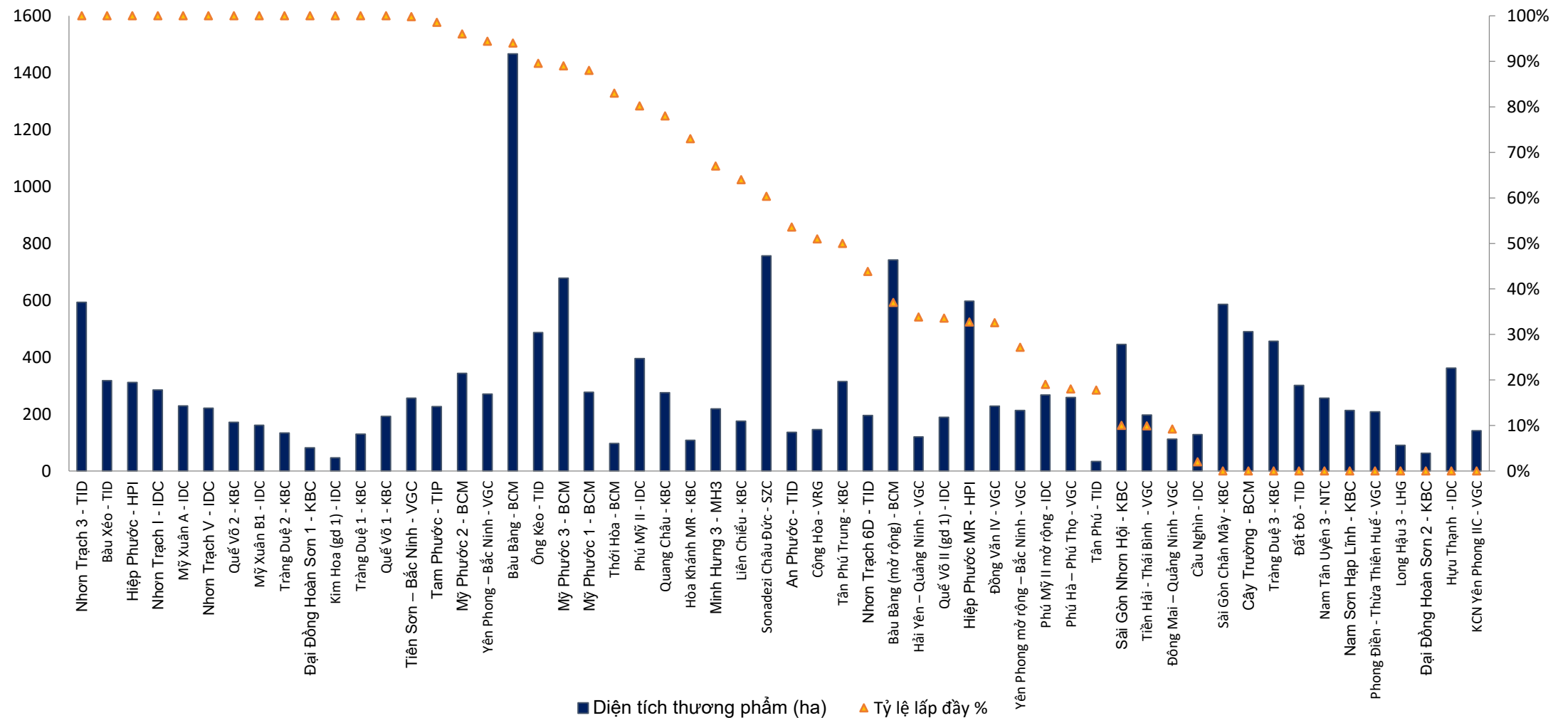
ROE và ROA của các doanh nghiệp



Cổ tức của các doanh nghiệp



QUỸ ĐẤT VÀ TỶ LỆ LẤP ĐẦY MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT



KBC – Quỹ đất tập trung phía Bắc

TP: VND 17,616 - Upside +17,4%

Luận điểm đầu tư

- KBC hưởng lợi từ việc di dời nhà máy Trung Quốc, tại các địa điểm đầu tư tập trung ở phía Bắc: Bắc Ninh, Hải Phòng, Hải Dương. Mặc dù triển vọng ngắn hạn còn khá yếu nhưng BSC vẫn kỳ vọng KBC sẽ được hưởng lợi lớn từ China +1.
- Nam Sơn Hạp Lĩnh đã xong pháp lý là điểm sáng cho doanh nghiệp năm 2021.
- Khu đô thị: khu đô thị Tràng Duệ sẽ đóng góp chính vào năm 2021, ASP của Tràng Duệ giảm xuống còn 10 triệu đồng/m2 (thấp hơn kỳ vọng của BSC là 13-14 triệu đồng/m2) trong khi khu đô thị Phúc Ninh vẫn bị trì hoãn bởi các vấn đề pháp lý

RỦI RO

- Khó khăn trong việc phát triển dự án Tràng Duệ III và pháp lý KĐT Phúc Ninh.
- Các khoản phải thu lớn (30% tổng tài sản) ảnh hưởng đến dòng tiền doanh nghiệp

Khu công nghiệp	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Tình trạng	Giá cho thuê (USD/m2/thời hạn cho thuê)	Diện tích thương phẩm còn lại (ha)
Nam Sơn Hạp Lĩnh	0%	Đã hoàn thiện pháp lý	80	105
Tràng Duệ giai đoạn 3	0%	Đang xin vào đặc khu kinh tế	95	456
Quang Châu	78%	Đang hoạt động	80	62
Tân Phú Trung	49%	Đang hoạt động	126	159
Long An	0%	Đang làm thủ tục đền bù	110-120	150

	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	2,506	3,250	1,521	3,083
Biên LNG	59%	58%	54%	55%
NPATMI	747	855	394	766
EPS	1,725	2,298	932	1,883
Tăng trưởng EPS	31%	33%	-59%	102%
Nợ ròng/VCSH	25%	14%	19%	10%

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	8.9	16.1	8.0	10.4
PB	0.7	0.9	1.1	1.8
PS	2.1	9.9	4.9	2.2
ROE (%)	11.5%	4.7%	9.0%	16.5%
ROA (%)	6.5%	2.4%	5.2%	6.5%

GVR – Vị thế đầu ngành

TP: VND 21,934 - Upside +16%

Luận điểm đầu tư

- Chuyển đổi đất cao su thành khu công nghiệp là hướng đi chính và đầu tư vào các dự án công cộng thúc đẩy quá trình chuyển đổi đất cao su nhanh hơn.
- Quỹ đất chuyển sang khu công nghiệp của GVR có những lợi thế nhất định (1) phần lớn đất trồng cao su giúp tiết kiệm thời gian chi phí đền bù và (2) chi phí giải phóng mặt bằng thấp.
- GVR sẽ ghi nhận đền bù chuyển nhượng đất cao su thành sân bay Long Thành tháng 11/2020.
- Giá cao su phục hồi hỗ trợ phân khúc cao su, BSC kỳ vọng nhu cầu cao su tự nhiên sẽ tăng do các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc đẩy mạnh sản xuất sau vụ Covid-19.
- Mảng chế biến gỗ dự kiến sẽ tăng trưởng trở lại sau đại dịch Covid-19 nhưng cũng sẽ trở nên cạnh tranh hơn, BSC kỳ vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sẽ phục hồi, hỗ trợ nhu cầu gỗ trong nước, nhưng biên lợi nhuận gộp sẽ giảm ở mức 20-21% (từ 26% năm 2019).
- Thoái vốn các mảng kinh doanh không hiệu quả: năm 2020 sẽ thoái vốn SIP

RỦI RO

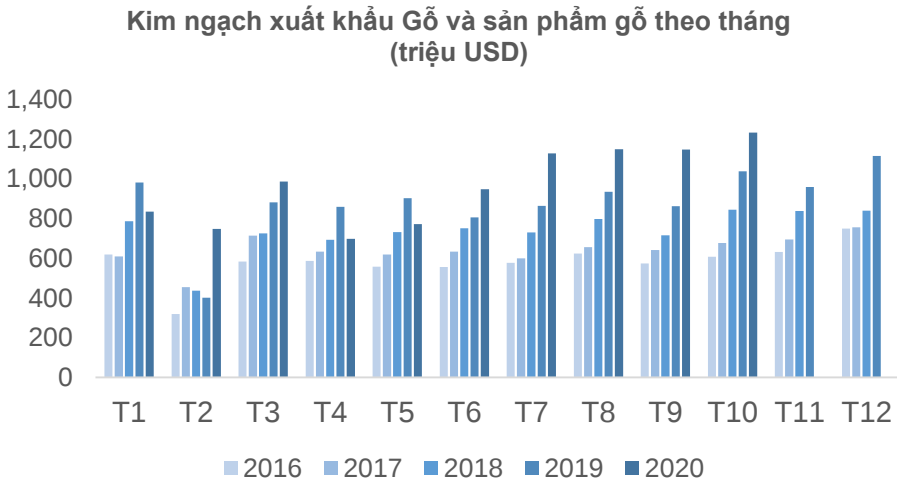
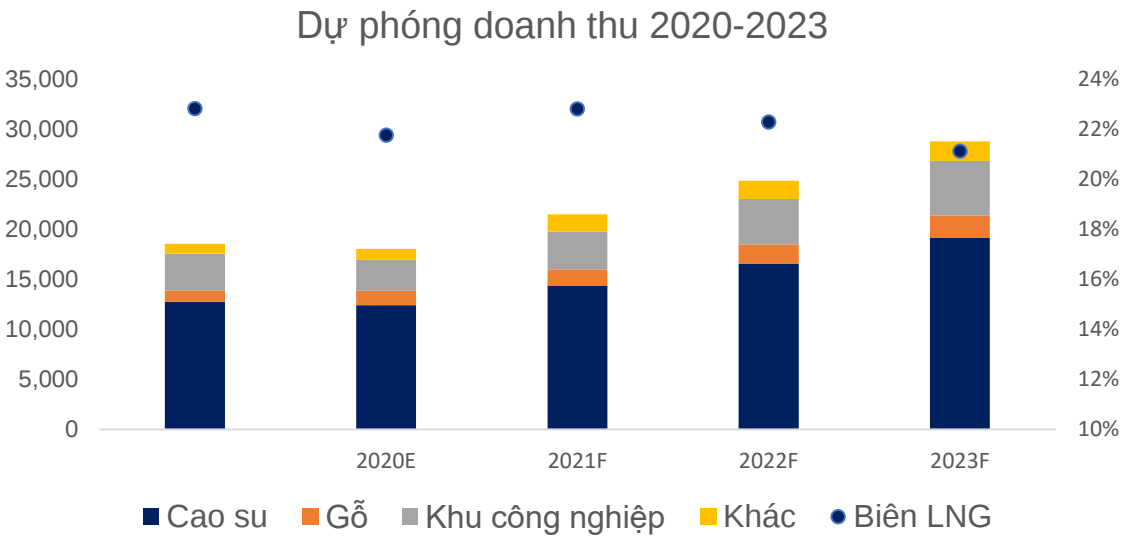
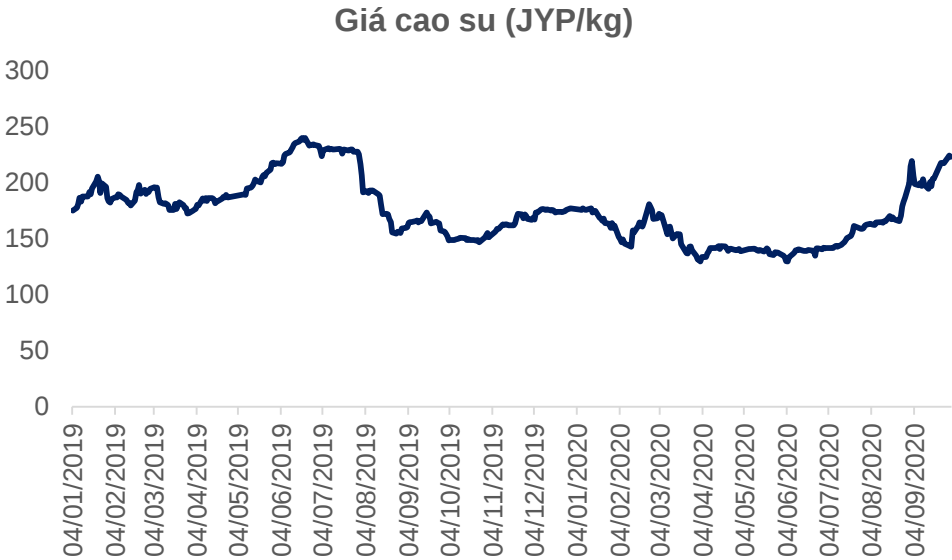
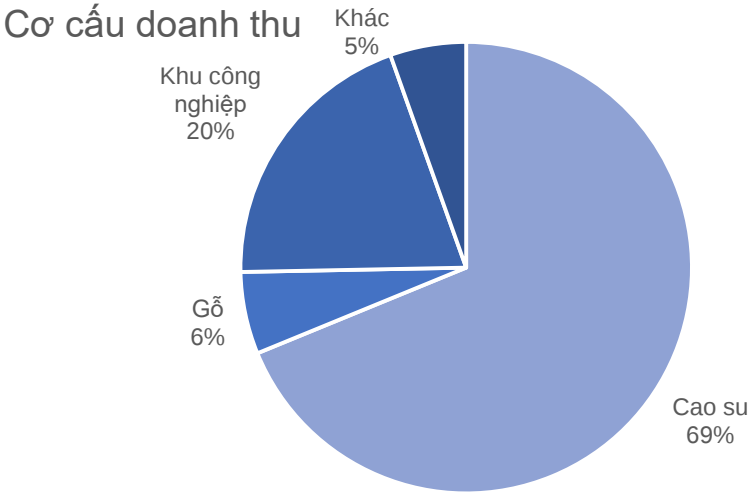
- Biến động giá cao su ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của GVR.
- Trì hoãn trong vấn đề phê duyệt triển khai, chuyển đổi các KCN.

	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	20,048	19,713	19,425	22,953
Biên LNG	26.2%	22.9%	21.8%	22.8%
NPATMI	3,936	3,334	3,988	3,607
EPS	984	834	997	902
Tăng trưởng EPS	41%	-15%	19%	-8%
Nợ ròng/VCSH	7%	4%	-2%	-2%

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	13.0	21.2	18.7	10.4
PB	0.9	1.3	1.3	1.8
PS	0.85	0.87	0.74	2.16
ROE (%)	7.0%	6.0%	7.0%	16.5%
ROA (%)	4.0%	4.0%	4.0%	6.5%

GVR – Vị thế đầu ngành

TP: VND 21,934 - Upside +16%



PHR

TP: VND 69,000 - Upside +7%

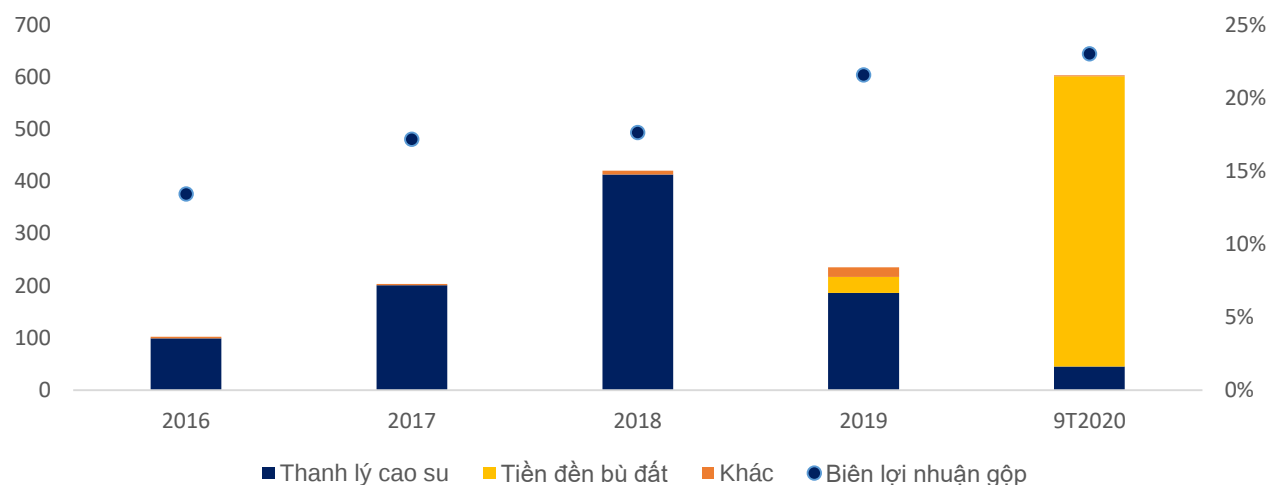
Luận điểm đầu tư

- Lợi nhuận từ đền bù đất sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của PHR: Kế hoạch năm 2021 sẽ ghi nhận tiền đền bù từ khu công nghiệp VSIP
- Giá cao su phục hồi hỗ trợ phân khúc cao su, BSC kỳ vọng nhu cầu cao su tự nhiên sẽ tăng do các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc đẩy mạnh sản xuất sau vụ Covid-19. .

RỦI RO

- Biến động giá cao su ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của PHR.
- Trì hoãn trong vấn đề phê duyệt triển khai, chuyển đổi các KCN.

Thu nhập khác (tỷ đồng) và biên lợi nhuận gộp 2016 - 9T2020



	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	1,561	1,640	1,710	2,021
Biên LNG	18%	22%	24%	23%
NPATMI	628	450	1,037	1,270
EPS	5,988	4,287	9,257	9,750
Tăng trưởng EPS	29%	-32%	141%	22%
Nợ ròng/VCSH	19%	20%	13%	13%

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	11.5	7.0	6.7	10.4
PB	1.9	2.8	3.1	1.8
PS	24	39.6	37.9	2.16
ROE (%)	23.4%	17.3%	33.3%	16.5%
ROA (%)	12.4%	7.7%	16.3%	6.5%

IDC

TP: VND 32,350 - Upside +18%

Luận điểm đầu tư

- Quỹ đất khu công nghiệp lớn 880ha nằm trên địa bàn kinh tế trọng điểm cả nước (Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Bắc Ninh, Thái Bình,...) đảm bảo tăng trưởng dài hạn.
- Khu công nghiệp Hữu Thạnh là động lực phát triển trọng tâm của IDC trong thời gian tới: (1) giá cho thuê tốt (khoảng 100 USD), cạnh tranh với khu vực xung quanh tỉnh Long An(giá cho thuê trung bình 130 USD), (2) dễ dàng tuyển dụng lao động do gần các khu dân cư đông đúc, tiếp giáp Tp. HCM, (3) hưởng lợi từ việc di dời, mở rộng các nhà máy xí nghiệp hoạt động lâu năm ở khu vực Tp. HCM và lân cận
- Các lĩnh vực kinh doanh khác ổn định như phân phối điện, thủy điện và thu phí hạ tầng BOT
- Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn nhà nước (36%) trong tháng 11-12/2020.

RỦI RO

- Tỷ lệ hấp thụ khu công nghiệp chậm lại.
- Thời tiết ảnh hưởng đến mảng kinh doanh thủy điện. .

	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	5,119	4,929	4,938	5,060
Biên LNG	3.2%	2.6%	2.7%	3.1%
NPATMI	349	345	357	369
EPS	1,165	1.149	1.189	1.231
Tăng trưởng EPS	4%	-1%	3%	4%
Nợ ròng/VCSH	69%	62%	48%	45%

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	16.5	23.1	22.3	10.4
PB	1.3	1.8	1.6	1.8
PS	0.07	0.07	0.07	2.16
ROE (%)	8.3%	7.3%	6.8%	16.5%
ROA (%)	2.4%	2.4%	2.4%	6.5%

BẢNG QUỸ ĐẤT CỦA DOANH NGHIỆP IDC

Nguồn. IDC, BSC Research

Khu công nghiệp	Tỉnh	Vị trí	Diện tích thương phẩm (ha)	Năm hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy	Giá cho thuê (USD/m2/thời hạn thuê)
Phú Mỹ II	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cách cảng Thị Vải 1km, Phú Mỹ 2km, Vũng Tàu 35km	395	2006	77%	90
Phú Mỹ II mở rộng	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cách cảng Thị Vải 1km, Phú Mỹ 2km, Vũng Tàu 35km	267	2016	33%	85
Quế Võ II (giai đoạn I)	Bắc Ninh	Cách cảng Cái Lân 90km, Quảng Ninh 90km, Hải Phòng 90km, Hà Nội 45km, QL 1A mới 15km	189	2010	32%	87
Hựu Thạnh	Long An	Cách Tp.HCM 30km, Cảng Sài Gòn 29km	362	2020	0%	100
Cầu Ngà	Thái Bình	Cảng Hải Phòng 40km	121	2012	2%	55
Nhơn Trạch I	Đồng Nai	Cách cảng Phước An 10 km, Gò Dầu 15km, Phú Mỹ 22km	285	1998	100%	65
Nhơn Trạch V	Đồng Nai	Cách cảng Phước An 12 km, Gò Dầu 13km, Phú Mỹ 20km	221	2004	100%	60
Mỹ Xuân B1	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cách cảng Thị Vải 10km, PTSC Phú Mỹ 5km, Phú Mỹ 7km, Vũng Tàu 35km	161	2002	100%	50
Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cách cảng Mỹ Xuân 0km, Gò Dầu 2km, Phú Mỹ 10km	229	2000	100%	65
Kim Hoa (giai đoạn 1)	Vĩnh Phúc	Cái Lân, Quảng Ninh 130km, Hải Phòng 120km, Nội Bài 10km, TT Hà Nội 20km	46	2006	100%	#N/A

SZC

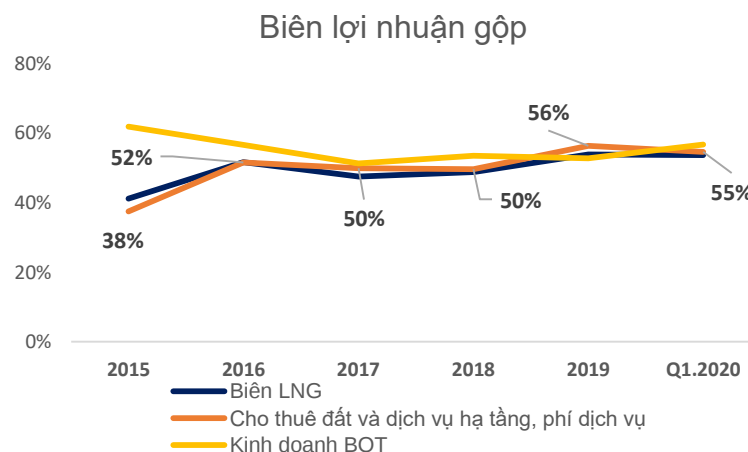
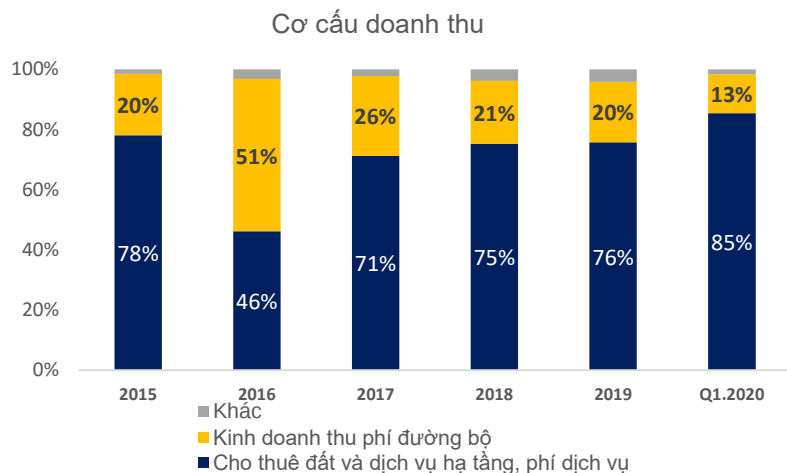
TP: VND 34,500 - Upside +17%

Luận điểm đầu tư

- Quỹ đất thương phẩm lớn hơn 759ha (1,190/1,556 ha với tỷ lệ lấp đầy 33%) sẵn sàng phục vụ khách thuê với vị trí tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (thuận lợi về mặt giao thông: cách Quốc lộ 51 là 13km, Tp. Vũng Tàu là 44km, Tp. HCM 75km, cụm cảng biển nước sâu Thị Vải – Cái Mép 16-19km, sân bay Quốc tế Long Thành 54km)
- Giá đất cho thuê ở mức thấp, còn nhiều dư địa tăng giá. Cụ thể, giá cho thuê ở mức 55 USD/m2/thời hạn cho thuê, thấp hơn trung bình khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu (60-65 USD), Đồng Nai (90 USD), Bình Dương (85 USD).
- Khu dân cư Hữu Phước (42ha) dự kiến mở bán vào đầu năm 2021, hoạt động đất nền sẽ mang lại lớn nhuận đột biến cho SZC, dự báo ghi nhận 4-5ha trong năm 2021.

RỦI RO

- Tỷ lệ hấp thụ khu công nghiệp chậm lại.
- Trì hoãn việc mở bán khu dân cư, đô thị do vấn đề pháp lý



	2019	2020	2021E	2022F
Revenue	329	396	930	1,200
Gross Margin	53.7%	52.7%	47.6%	47.5%
NPATMI	134	156	292	379
EPS	1,340	1,563	2,920	3,790
EPS's Growth	40%	17%	80%	52%
Net debt / Equity	96%	76%	38%	21%

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	16.7	14.5	8.6	10.4
PB	18.7	17.8	16.7	13.6
ROA (%)	4.3%	4.7%	6.9%	9.1%
ROE (%)	11%	12%	20%	23%

Nguồn. BSC Research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình triển vọng của doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Bloomberg: RESP BSC ResearchV <GO>

Phòng PTNC
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn



THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký